TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01002

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **Văn hóa Du lịch - QLH542 - 01**
CBGD : **Nguyễn Công Trường (T053)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1521011257	Bùi Minh	Nam		C11LH1			Bảy	7	
2	1621010150	Nguyễn T Ngọc Kim	Thành		C12NA1			Chín	9	
3	1721024318	Lê Hoàng	Anh		C13LH1			Chín	9	
4	1721052425	Hồ Thị Thúy	Diu		C13LH1			Tám	8	
5	1721025031	Phạm Hoàng Khánh	Duy		C13LH1			Chín	9	
6	1721023670	Huỳnh Thị Hồng	Đào		C13LH1			chín	9	
7	1721052515	Đỗ Huỳnh Bích	Hảo		C13LH1			chín	9	
8	1721052446	Trương Thị Ngọc	Hân		C13LH1			Tám	8	
9	1721052376	Lưu Kim	Hiền		C13LH1			Tám	8	
10	1721052538	Huỳnh Thị	Hoa		C13LH1			Chín	9	
11	1721052609	Bùi Văn	Hoài		C13LH1			chín	9	
12	1721052783	Trần Văn	Huy		C13LH1			chín	9	
13	1721023739	Mai Đức	Hưng		C13LH1			Tám	8	
14	1721052629	Võ Văn	Khang		C13LH1			Chín	9	
15	1721012297	Lê Thị Tuyết	Lam		C13LH1			Chín	9	
16	1721023162	Cao Thị Thùy	Linh		C13LH1			Chín	9	
17	1721052601	Võ Đức	Lợi		C13LH1			Sáu	6	
18	1721012630	Lê Thị Tuyết	My		C13LH1			Tám	8	
19	1721052539	Nguyễn Thị	Nhạn		C13LH1			chín	9	
20	1721024898	Nguyễn Thị Thanh	Nhi		C13LH1			Chín	9	
21	1721023473	Thái Hoàng	Nhung		C13LH1			Tám	8	
22	1721052438	Phạm Hoàng	Phúc		C13LH1			Tám	8	
23	1721052614	Nguyễn Thị	Phước		C13LH1			Chín	9	
24	1721024874	Trịnh Huỳnh Tú	Quyên		C13LH1			chín	9	
25	1721023481	Lê Tuấn	Thanh		C13LH1			Bảy	7	
26	1721012616	Hồ Lê	Thủy		C13LH1			Tám	8	
27	1721023928	Hồ Thái	Trân		C13LH1			chín	9	
28	1721023772	Phạm Thị Trân	Tuyền		C13LH1			Chín	9	
29	1721052745	Hứa Anh	Văn		C13LH1			Chín	9	
30	1721012530	Lê Thúy	Vy		C13LH1			Chín	9	

In Ngày 01/10/2018

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 30 Số bài/Số tờ 30

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Ngày ...26... *tháng* ...10.... *năm* ...2018..

GV Chấm Thi

Nguyễn Công Thường

Ngày ..... *tháng* ..... *năm* .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày 30 *tháng* 10 *năm* 2018

TS Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 01/10/2018

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01632

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM CHUYÊN CẦN

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **Văn hóa Du lịch - QLH542 - 01**
CBGD : **Nguyễn Công Trường (T053)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1321011536	Đinh Duy	Phong		C11LH1			Bảy	V 0 1 2 3 4 5 6 **7** 8 9 10	5
2	1521011234	Lê Thị Mộng	Thơ		C11LH1			Bảy	V 0 1 2 3 4 5 6 **7** 8 9 10	5

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 2 Số bài/Số tờ 2

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Ngày 28 tháng 10 năm 2018
GV Chấm Thi

Nguyễn Công Trường

Ngày ..... tháng ..... năm .....
PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA
Ngày 30 tháng 10 năm 2018

TS Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 22/10/2018

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01100

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **Văn hóa Du lịch - QLH542 - 01**
CBGD : **Nguyễn Công Trường (T053)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên	G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1721023790	Nguyễn Hoàng Nhật Phi		C13LH1			Bảy	V 0 1 2 3 4 5 6 **7** 8 9 10	5

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 1 Số bài/Số tờ 1

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Ngày 26 tháng 10 năm 2018
GV Chấm Thi

Nguyễn Công Trường

Ngày ..... tháng ..... năm .....
PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA
Ngày 30 tháng 10 năm 2018

TS Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 09/10/2018

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01002

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **Văn hóa Du lịch - QLH542 - 01**
CBGD : **Nguyễn Công Trường (T053)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1521011257	Bùi Minh	Nam		C11LH1			Năm	5	
2	1621010150	Nguyễn T Ngọc Kim	Thành		C12NA1			Sáu	6	
3	1721024318	Lê Hoàng	Anh		C13LH1			Tám	8	
4	1721052425	Hồ Thị Thúy	Dịu		C13LH1			Năm	5	
5	1721025031	Phạm Hoàng Khánh	Duy		C13LH1			Bảy	7	
6	1721023670	Huỳnh Thị Hồng	Đào		C13LH1			Sáu	6	
7	1721052515	Đỗ Huỳnh Bích	Hảo		C13LH1			Năm	5	
8	1721052446	Trương Thị Ngọc	Hân		C13LH1			Sáu	6	
9	1721052376	Lưu Kim	Hiền		C13LH1			Năm	5	
10	1721052538	Huỳnh Thị	Hoa		C13LH1			Năm	5	
11	1721052609	Bùi Văn	Hoài		C13LH1			Bảy	7	
12	1721052783	Trần Văn	Huy		C13LH1			Sáu	6	
13	1721023739	Mai Đức	Hưng		C13LH1			Tám	8	
14	1721052629	Võ Văn	Khang		C13LH1			Chín	9	
15	1721012297	Lê Thị Tuyết	Lam		C13LH1			Tám	8	
16	1721023162	Cao Thị Thùy	Linh		C13LH1			Sáu	6	
17	1721052601	Võ Đức	Lợi		C13LH1			Sáu	6	
18	1721012630	Lê Thị Tuyết	My		C13LH1			Sáu	6	
19	1721052539	Nguyễn Thị	Nhạn		C13LH1			Bảy	7	
20	1721024898	Nguyễn Thị Thanh	Nhi		C13LH1			Bảy	7	
21	1721023473	Thái Hoàng	Nhung		C13LH1			Năm	5	
22	1721052438	Phạm Hoàng	Phúc		C13LH1			Năm	5	
23	1721052614	Nguyễn Thị	Phước		C13LH1			Sáu	6	
24	1721024874	Trịnh Huỳnh Tú	Quyên		C13LH1			Bảy	7	
25	1721023481	Lê Tuấn	Thanh		C13LH1			Sáu	6	
26	1721012616	Hồ Lê	Thủy		C13LH1			Năm	5	
27	1721023928	Hồ Thái	Trân		C13LH1			Năm	5	
28	1721023772	Phạm Thị Trân	Tuyền		C13LH1			Bảy	7	
29	1721052745	Hứa Anh	Văn		C13LH1			Sáu	6	
30	1721012530	Lê Thúy	Vy		C13LH1			Tám	8	

In Ngày 01/10/2018

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 30 Số bài/Số tờ 30

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Ngày ...26... tháng ...10.... năm .2018..

GV Chấm Thi

Nguyễn Công Thường

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày 30. tháng ...10 năm .2018

TS Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 01/10/2018

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01632

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM GIỮA KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **Văn hóa Du lịch - QLH542 - 01**
CBGD : **Nguyễn Công Trường (T053)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1321011536	Đinh Duy	Phong		C11LH1			Bảy	ⓥ ⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	⑤
2	1521011234	Lê Thị Mộng	Thơ		C11LH1			Bảy	ⓥ ⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	⑤

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 2 Số bài/Số tờ 2

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Ngày ..26... tháng ..10... năm ..2018.
GV Chấm Thi

Nguyễn Công Trường

Ngày ..... tháng ..... năm .....
PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA
Ngày ..30 tháng ..10 năm .2018

TS Mã Thị Tuyết Lan

In Ngày 22/10/2018

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01100

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **Văn hóa Du lịch - QLH542 - 01**
CBGD : **Nguyễn Công Trường (T053)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên	G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1721023790	Nguyễn Hoàng Nhật Phi		C13LH1			Bảy	V 0 1 2 3 4 5 6 **7** 8 9 10	5

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 1 Số bài/Số tờ 1

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Ngày 26 *tháng* 10 *năm* 2018

GV Chấm Thi

Nguyễn Công Trường

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày 30 *tháng* 10 *năm* 2018

TS Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 09/10/2018

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01145

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **Kinh tế vi mô - KTE143 - 02**
CBGD : **Trần Huỳnh Vân Anh (A004)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1621083519	Nguyễn Thị Kim	Thoại		C12KT2			Bảy	7	5
2	1621065864	Đặng Thị Thanh	Thúy		C12KT2			Bảy	7	5
3	1621013095	Đặng Thị Tường	Vi		C12KT2			Bảy	7	5
4	1721024318	Lê Hoàng	Anh		C13LH1			Mười	10	5
5	1721052425	Hồ Thị Thủy	Dịu		C13LH1			Tám	8	5
6	1721025031	Phạm Hoàng Khánh	Duy		C13LH1			Bảy	7	5
7	1721023670	Huỳnh Thị Hồng	Đào		C13LH1			Tám	8	5
8	1721052515	Đỗ Huỳnh Bích	Hảo		C13LH1			Bảy	7	5
9	1721052446	Trương Thị Ngọc	Hân		C13LH1			Tám	8	5
10	1721052376	Lưu Kim	Hiền		C13LH1			Chín	9	5
11	1721052538	Huỳnh Thị	Hoa		C13LH1			Bảy	7	5
12	1721052609	Bùi Văn	Hoài		C13LH1			Chín	9	5
13	1721052783	Trần Văn	Huy		C13LH1			Bảy	7	5
14	1721023739	Mai Đức	Hưng		C13LH1			Bảy	7	5
15	1721052629	Võ Văn	Khang		C13LH1			Mười	10	5
16	1721012297	Lê Thị Tuyết	Lam		C13LH1			Chín	9	5
17	1721023162	Cao Thị Thùy	Linh		C13LH1			Mười	10	5
18	1721052601	Võ Đức	Lợi		C13LH1			Bốn	4	5
19	1721012630	Lê Thị Tuyết	My		C13LH1			Bảy	7	5
20	1721052539	Nguyễn Thị	Nhạn		C13LH1			Mười	10	5
21	1721024898	Nguyễn Thị Thanh	Nhi		C13LH1			Bảy	7	5
22	1721023473	Thái Hoàng	Nhung		C13LH1			Bảy	7	5
23	1721023790	Nguyễn Hoàng Nhật	Phi		C13LH1			Bảy	7	5
24	1721052438	Phạm Hoàng	Phúc		C13LH1			Bảy	7	5
25	1721052614	Nguyễn Thị	Phước		C13LH1			Mười	10	5
26	1721024874	Trịnh Huỳnh Tú	Quyên		C13LH1			Mười	10	5
27	1721023481	Lê Tuấn	Thanh		C13LH1			Bảy	7	5
28	1721012616	Hồ Lê	Thủy		C13LH1			Tám	8	5
29	1721023928	Hồ Thái	Trân		C13LH1			Tám	8	5
30	1721023772	Phạm Thị Trân	Tuyền		C13LH1			Tám	8	5
31	1721052745	Hứa Anh	Văn		C13LH1			Tám	8	5
32	1721012530	Lê Thúy	Vy		C13LH1			Mười	10	5

In Ngày 11/10/2018

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: 15/10/2018. Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 32 Số bài/Số tờ 32.

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Ngày 15 tháng 10 năm 2018
GV Chấm Thi

Trần Huỳnh Văn Anh.

Ngày ..... tháng ..... năm .....
PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA
Ngày 15 tháng 10 năm 2018

TS Đỗ Thị Tuyết Phương

In Ngày 11/10/2018

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01145

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **Kinh tế vi mô - KTE143 - 02**
CBGD : **Trần Huỳnh Vân Anh (A004)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1621083519	Nguyễn Thị Kim	Thoại		C12KT2			Tám	8	
2	1621065864	Đặng Thị Thanh	Thúy		C12KT2			Tám	8	
3	1621013095	Đặng Thị Tường	Vi		C12KT2			Tám	8	
4	1721024318	Lê Hoàng	Anh		C13LH1			Chín	9	
5	1721052425	Hồ Thị Thúy	Dịu		C13LH1			Chín	9	
6	1721025031	Phạm Hoàng Khánh	Duy		C13LH1			Tám	8	
7	1721023670	Huỳnh Thị Hồng	Đào		C13LH1			Tám	8	
8	1721052515	Đỗ Huỳnh Bích	Hảo		C13LH1			Tám	8	
9	1721052446	Trương Thị Ngọc	Hân		C13LH1			Tám	8	
10	1721052376	Lưu Kim	Hiền		C13LH1			Chín	9	
11	1721052538	Huỳnh Thị	Hoa		C13LH1			Tám	8	
12	1721052609	Bùi Văn	Hoài		C13LH1			Chín mười	9	1
13	1721052783	Trần Văn	Huy		C13LH1			Tám	8	
14	1721023739	Mai Đức	Hưng		C13LH1			Tám	8	
15	1721052629	Võ Văn	Khang		C13LH1			Mười	10	
16	1721012297	Lê Thị Tuyết	Lam		C13LH1			Chín mười	9	1
17	1721023162	Cao Thị Thùy	Linh		C13LH1			Chín mười	9	1
18	1721052601	Võ Đức	Lợi		C13LH1			Tám	8	
19	1721012630	Lê Thị Tuyết	My		C13LH1			Tám	8	
20	1721052539	Nguyễn Thị	Nhạn		C13LH1			Chín mười	9	1
21	1721024898	Nguyễn Thị Thanh	Nhi		C13LH1			Tám	8	
22	1721023473	Thái Hoàng	Nhung		C13LH1			Tám	8	
23	1721023790	Nguyễn Hoàng Nhật	Phi		C13LH1			Tám	8	
24	1721052438	Phạm Hoàng	Phúc		C13LH1			Tám	8	
25	1721052614	Nguyễn Thị	Phước		C13LH1			Chín	9	
26	1721024874	Trịnh Huỳnh Tú	Quyên		C13LH1			Chín	9	
27	1721023481	Lê Tuấn	Thanh		C13LH1			Bảy mười	7	1
28	1721012616	Hồ Lê	Thủy		C13LH1			Bảy mười	7	1
29	1721023928	Hồ Thái	Trân		C13LH1			Tám	8	
30	1721023772	Phạm Thị Trần	Tuyền		C13LH1			Tám mười	8	1
31	1721052745	Hứa Anh	Văn		C13LH1			Tám mười	8	1
32	1721012530	Lê Thúy	Vy		C13LH1			Chín mười	9	1

In Ngày 11/10/2018

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: 24 / 09 / 2018 Ca thi: 03

Tổng số SV dự thi 32 Số bài/Số tờ 32

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Trần H. Văn Anh.

Ngày ..15.. tháng ..10... năm ..2018

GV Chấm Thi

Trần Huỳnh Văn Anh.

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày 15. tháng 10.. năm 2018

TS Đỗ Thị Tuyết Phương

In Ngày 11/10/2018

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01833

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **Kinh tế vi mô - KTE143 - 02**
CBGD : **Trần Huỳnh Vân Anh (A004)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1621083519	Nguyễn Thị Kim	Thoại		C12KT2			Bốn	4	5
2	1621065864	Đặng Thị Thanh	Thúy		C12KT2			Bảy rưỡi	7	
3	1621013095	Đặng Thị Tường	Vi		C12KT2			Ba	3	5
4	1721024318	Lê Hoàng	Anh		C13LH1			Tám	8	5
5	1721052425	Hồ Thị Thủy	Dịu		C13LH1			Hai rưỡi	2	
6	1721025031	Phạm Hoàng Khánh	Duy		C13LH1			bốn rưỡi	4	
7	1721023670	Huỳnh Thị Hồng	Đào		C13LH1			Tám	8	5
8	1721052515	Đỗ Huỳnh Bích	Hảo		C13LH1			Ba	3	5
9	1721052446	Trương Thị Ngọc	Hân		C13LH1			Hai rưỡi	2	
10	1721052376	Lưu Kim	Hiền		C13LH1			Ba rưỡi	3	
11	1721052538	Huỳnh Thị	Hoa		C13LH1			Hai	2	5
12	1721052609	Bùi Văn	Hoài		C13LH1			Bốn	4	5
13	1721052783	Trần Văn	Huy		C13LH1			Một rưỡi	1	
14	1721023739	Mai Đức	Hưng		C13LH1			Hai	2	5
15	1721052629	Võ Văn	Khang		C13LH1			Chín rưỡi	9	
16	1721012297	Lê Thị Tuyết	Lam		C13LH1			Năm rưỡi	5	
17	1721023162	Cao Thị Thùy	Linh		C13LH1			Bảy	7	5
18	1721052601	Võ Đức	Lợi		C13LH1			Hai	2	5
19	1721012630	Lê Thị Tuyết	My		C13LH1			Hai	2	5
20	1721052539	Nguyễn Thị	Nhạn		C13LH1			Hai	2	5
21	1721024898	Nguyễn Thị Thanh	Nhi		C13LH1			Bảy	7	5
22	1721023473	Thái Hoàng	Nhung		C13LH1			Hai	2	5
23	1721023790	Nguyễn Hoàng Nhật	Phi		C13LH1			Hai	2	5
24	1721052438	Phạm Hoàng	Phúc		C13LH1			Một rưỡi	1	
25	1721052614	Nguyễn Thị	Phước		C13LH1			Bảy rưỡi	7	
26	1721024874	Trịnh Huỳnh Tú	Quyên		C13LH1			Năm	5	5
27	1721023481	Lê Tuấn	Thanh		C13LH1			Một rưỡi	1	
28	1721012616	Hồ Lê	Thủy		C13LH1			Hai	2	5
29	1721023928	Hồ Thái	Trân		C13LH1			Hai	2	5
30	1721023772	Phạm Thị Trân	Tuyền		C13LH1			Bảy	7	5
31	1721052745	Hứa Anh	Văn		C13LH1			Bốn	4	5
32	1721012530	Lê Thúy	Vy		C13LH1			Tám	8	5

In Ngày 31/10/2018

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: 31/10/2018 Ca thi: 2

Tổng số SV dự thi 32 Số bài/Số tờ 32/32

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Phạm Thành Trung.

Ngày ...02... tháng .11.... năm 2018..

GV Chấm Thi

Trần Huỳnh Văn Anh.

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày .9. tháng .11. năm .2018

TS Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 31/10/2018

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01000

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **An ninh khách sạn - QKS101 - 01**
CBGD : **Võ Nguyễn Thiên Chương (C011)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1521010306	Huỳnh Thị Yến	Trinh		C11LH1			Năm	4	5
2	1721012697	Nguyễn Phan Tường	An		C13KS1			Sáu	5	5
3	1721024839	Nguyễn Thị Lan	Anh		C13KS1			Tám	7	5
4	1721023115	Trần Thị Kim	Anh		C13KS1			Năm	4	5
5	1721012659	Đặng Thị Thúy	ánh		C13KS1			Tám	6	5
6	1721023528	Võ Thị Kim	Cúc		C13KS1			Bảy	6	5
7	1721052433	Lê Thiện Phương	Dung		C13KS1			Sáu	5	5
8	1721023612	Trần Văn	Đức		C13KS1			Chín	8	5
9	1721024481	Nguyễn Thị Mỹ	Hiếu		C13KS1			Bảy	6	5
10	1721023433	Trần Thị Thu	Hồng		C13KS1			Bảy	6	5
11	1721012450	Huỳnh Thị Cẩm	Hường		C13KS1			Tám	7	5
12	1721023111	Hà Nguyễn Trọng	Khôi		C13KS1			Năm	4	5
13	1721012481	Đào Nguyễn Chúc	Linh		C13KS1			Sáu	5	5
14	1721052409	Trương Ngọc	Linh		C13KS1			Tám	7	5
15	1721052428	Phạm Thị Hồng	Loan		C13KS1			Tám	7	5
16	1721023451	Lê Đại	Lợi		C13KS1			Sáu	5	5
17	1721012410	Đặng Thị Trúc	Ly		C13KS1			Bảy	6	5
18	1721024892	Đặng Huỳnh Chân	Lý		C13KS1			Tám	7	5
19	1721024549	Hồ Trần Thanh	Ngân		C13KS1			Tám	7	5
20	1721023456	Đào Văn	Nghĩa		C13KS1			Tám	7	5
21	1721022707	Lê Thị Kim	Ngọc		C13KS1			Bảy	6	5
22	1721052653	Lục Thị Bé	Ngọc		C13KS1			Tám	7	5
23	1721023513	Nguyễn Văn	Ngọc		C13KS1			Tám	7	5
24	1721052603	Đỗ Anh	Nguyên		C13KS1			Chín	8	5
25	1721023673	Bùi Thị Tuyết	Nhung		C13KS1			Sáu	5	5
26	1721012591	Võ Ngọc	Như		C13KS1			Tám	7	5
27	1721024781	Nguyễn Thị Mi	Ni		C13KS1			Bảy	6	5
28	1721023669	Trần Thị	Nở		C13KS1			Tám	7	5
29	1721023088	Trần Phong	Phú		C13KS1			Sáu	5	5
30	1721024268	Nguyễn Thị Ngọc	Quí		C13KS1			Bảy	6	5
31	1721012524	Nguyễn Gia	Thịnh		C13KS1			Tám	7	5
32	1721012751	Nguyễn Thị Thùy	Trang		C13KS1			Sáu	5	5
33	1721022502	Phan Minh	Trí		C13KS1			Tám	7	5
34	1721024327	Nguyễn Thanh	Trúc		C13KS1			Bảy	6	5

In Ngày 01/10/2018

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01000

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **An ninh khách sạn - QKS101 - 01**
CBGD : **Võ Nguyễn Thiên Chương (C011)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
35	1721012757	Lê Thị	Tuyết		C13KS1		Tuyết	Chín	8	5
36	1721024745	Vũ Thị ánh	Tuyết		C13KS1		Tuyết	Tám	7	5
37	1721052471	Phan Khánh	Vi		C13KS1			Chín	8	5

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: 15/10/2018 Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 37 37 Số bài/Số tờ _____

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Võ Nguyễn Thiên Chương

Ngày 15 *tháng* 10 *năm* 2018
GV Chấm Thi

Võ Nguyễn Thiên Chương

Ngày ..... tháng ..... năm .....
PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA
Ngày 18 *tháng* 10 *năm* 2018

TS Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 01/10/2018

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01000

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **An ninh khách sạn - QKS101 - 01**
CBGD : **Võ Nguyễn Thiên Chương (C011)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1521010306	Huỳnh Thị Yến	Trinh		C11LH1			Năm	5	
2	1721012697	Nguyễn Phan Tường	An		C13KS1			Hai	2	
3	1721024839	Nguyễn Thị Lan	Anh		C13KS1			Bảy	7	
4	1721023115	Trần Thị Kim	Anh		C13KS1			Hai	2	
5	1721012659	Đặng Thị Thúy	ánh		C13KS1			Sáu	6	
6	1721023528	Võ Thị Kim	Cúc		C13KS1			Năm	5	
7	1721052433	Lê Thiện Phương	Dung		C13KS1			Hai	2	
8	1721023612	Trần Văn	Đức		C13KS1			Chín	9	
9	1721024481	Nguyễn Thị Mỹ	Hiếu		C13KS1			Sáu	6	
10	1721023433	Trần Thị Thu	Hồng		C13KS1			Sáu	6	
11	1721012450	Huỳnh Thị Cẩm	Hường		C13KS1			Chín	9	
12	1721023111	Hà Nguyễn Trọng	Khôi		C13KS1			Hai	2	
13	1721012481	Đào Nguyễn Chúc	Linh		C13KS1			Sáu	6	
14	1721052409	Trương Ngọc	Linh		C13KS1			Sáu	6	
15	1721052428	Phạm Thị Hồng	Loan		C13KS1			Ba	3	
16	1721023451	Lê Đại	Lợi		C13KS1			Ba	3	
17	1721012410	Đặng Thị Trúc	Ly		C13KS1			Bốn	4	
18	1721024892	Đặng Huỳnh Chân	Lý		C13KS1			Chín	9	
19	1721024549	Hồ Trần Thanh	Ngân		C13KS1			Năm	5	
20	1721023456	Đào Văn	Nghĩa		C13KS1			Bốn	4	
21	1721022707	Lê Thị Kim	Ngọc		C13KS1			Năm	5	
22	1721052653	Lục Thị Bé	Ngọc		C13KS1			Ba	3	
23	1721023513	Nguyễn Văn	Ngọc		C13KS1			Bảy	7	
24	1721052603	Đỗ Anh	Nguyên		C13KS1			Sáu	6	
25	1721023673	Bùi Thị Tuyết	Nhung		C13KS1			Hai	2	
26	1721012591	Võ Ngọc	Như		C13KS1			Bảy	7	
27	1721024781	Nguyễn Thị Mi	Ni		C13KS1			Bốn	4	
28	1721023669	Trần Thị	Nở		C13KS1			Hai	2	
29	1721023088	Trần Phong	Phú		C13KS1			Năm	5	
30	1721024268	Nguyễn Thị Ngọc	Quí		C13KS1			Bốn	4	
31	1721012524	Nguyễn Gia	Thịnh		C13KS1			Sáu	6	
32	1721012751	Nguyễn Thị Thùy	Trang		C13KS1			Hai	2	
33	1721022502	Phan Minh	Trí		C13KS1			Năm	5	
34	1721024327	Nguyễn Thanh	Trúc		C13KS1			Bảy	7	

In Ngày 01/10/2018

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01000

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **An ninh khách sạn - QKS101 - 01**
CBGD : **Võ Nguyễn Thiên Chương (C011)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
35	1721012757	Lê Thị	Tuyết		C13KS1		Tuyết	Năm	V 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	5
36	1721024745	Vũ Thị ánh	Tuyết		C13KS1		Tuyết	Bảy	V 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	5
37	1721052471	Phan Khánh	Vi		C13KS1		Vi	Bảy	V 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	5

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: 15/10/2018 Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 37/37 Số bài/Số tờ _____

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Võ Nguyễn Thiên Chương

Ngày ..15.... tháng ...10.. năm 2018..

GV Chấm Thi

Võ Nguyễn Thiên Chương

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày ..18 tháng ..10 năm 2018

TS Đỗ Thị Tuyết Phương

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00994

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **Marketing dịch vụ - KTC206 - 02**
CBGD : **Trần Huỳnh Vân Anh (A004)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1721022440	Nguyễn Thành	Bảo		C13CB1			Bảy	7	
2	1721024066	Nông Ngọc	Hải		C13CB1			Bảy	7	
3	1721024220	Phạm Ngọc	Hiếu		C13CB1			Bảy	7	
4	1721052372	Bùi Thị Mỹ	Hòa		C13CB1			Bảy mươi	7	0
5	1721012726	Đậu Thị Thanh	Hương		C13CB1			Bảy mươi	7	0
6	1721024334	Lê Hoàng	Khải		C13CB1			Bảy	7	
7	1721024107	Nguyễn Sơn	Lâm		C13CB1			Bảy	7	
8	1721024820	Nguyễn Hưng	Quý		C13CB1			Bảy	7	
9	1721012471	Nguyễn Phạm Thanh	Sang		C13CB1			Bảy	7	
10	1721022603	Nguyễn Văn	út		C13CB1			Bảy	7	
11	1721012697	Nguyễn Phan Tường	An		C13KS1			Mười	10	
12	1721024839	Nguyễn Thị Lan	Anh		C13KS1			Tám	8	
13	1721023115	Trần Thị Kim	Anh		C13KS1			Tám	8	
14	1721012659	Đặng Thị Thúy	ánh		C13KS1			Mười	10	
15	1721023528	Võ Thị Kim	Cúc		C13KS1			Tám	8	
16	1721052433	Lê Thiện Phương	Dung		C13KS1			Mười	10	
17	1721023612	Trần Văn	Đức		C13KS1			Mười	10	
18	1721024481	Nguyễn Thị Mỹ	Hiếu		C13KS1			Mười	10	
19	1721023433	Trần Thị Thu	Hồng		C13KS1			Tám	8	
20	1721012450	Huỳnh Thị Cẩm	Hường		C13KS1			Tám mươi	8	0
21	1721023111	Hà Nguyễn Trọng	Khôi		C13KS1			Tám	8	
22	1721012481	Đào Nguyễn Chúc	Linh		C13KS1			Tám mươi	8	0
23	1721052409	Trương Ngọc	Linh		C13KS1			Chín	9	
24	1721052428	Phạm Thị Hồng	Loan		C13KS1			Tám	8	
25	1721023451	Lê Đại	Lợi		C13KS1			Tám	8	
26	1721012410	Đặng Thị Trúc	Ly		C13KS1			Tám mươi	8	0
27	1721024892	Đặng Huỳnh Chân	Lý		C13KS1			Chín	9	
28	1721024549	Hồ Trần Thanh	Ngân		C13KS1			Tám mươi	8	0
29	1721023456	Đào Văn	Nghĩa		C13KS1			Tám	8	
30	1721022707	Lê Thị Kim	Ngọc		C13KS1			Tám	8	
31	1721052653	Lục Thị Bé	Ngọc		C13KS1			Tám	8	
32	1721023513	Nguyễn Văn	Ngọc		C13KS1			Tám	8	
33	1721052603	Đỗ Anh	Nguyên		C13KS1			Chín	9	
34	1721023673	Bùi Thị Tuyết	Nhung		C13KS1			Tám mươi	8	0

In Ngày 11/10/2018

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00994

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **Marketing dịch vụ - KTC206 - 02**
CBGD : **Trần Huỳnh Vân Anh (A004)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
35	1721012591	Võ Ngọc	Như		C13KS1			Tám	8	
36	1721024781	Nguyễn Thị Mi	Nl		C13KS1			Tám	8	
37	1721023669	Trần Thị	Nỡ		C13KS1			Tám	8	
38	1721023088	Trần Phong	Phú		C13KS1			Mười	10	
39	1721024268	Nguyễn Thị Ngọc	Quí		C13KS1			Tám	8	
40	1721012524	Nguyễn Gia	Thịnh		C13KS1			Tám	8	
41	1721012751	Nguyễn Thị Thùy	Trang		C13KS1			Tám	8	
42	1721022502	Phan Minh	Trí		C13KS1			Mười	10	
43	1721024327	Nguyễn Thanh	Trúc		C13KS1			Chín	9	
44	1721012757	Lê Thị	Tuyết		C13KS1			Tám	8	
45	1721024745	Vũ Thị ánh	Tuyết		C13KS1			Chín	9	
46	1721052471	Phan Khánh	Vi		C13KS1			Chín	9	
47	1721052407	Huỳnh Thị Kim	Chi		C13NA1			Mười	10	
48	1721052632	Nguyễn Đình	Chính		C13NA1			Chín	9	
49	1721052696	Trần Tất	Dự		C13NA1			Chín	9	
50	1721052427	Nguyễn Thị	Điệp		C13NA1			Mười	10	
51	1721012584	Lộc Minh	Đức		C13NA1			Bảy	7	
52	1721023037	Huỳnh Lê Như Ngọc	Hiền		C13NA1			Chín	9	
53	1721052554	Võ Thị	Hiền		C13NA1			Chín	9	
54	1721023147	Nguyễn Thị Thanh	Hoa		C13NA1			Bảy	7	
55	1721023156	Trịnh Thị Như	Hoa		C13NA1			Bảy	7	
56	1721024780	Nguyễn Thị	Huệ		C13NA1			Mười	10	
57	1721052634	Nguyễn Nhựt	Khanh		C13NA1			Mười	10	
58	1721023841	Dương Duy	Khánh		C13NA1			Bảy	7	
59	1721022444	Lê Thị Tùng	Lâm		C13NA1			Chín	9	
60	1721012452	Nguyễn Văn	Minh		C13NA1			Bảy	7	
61	1721052644	Nguyễn Thị Xuân	Mơ		C13NA1			Bảy	7	
62	1721023975	Lê Hà Trúc	My		C13NA1			Chín	9	
63	1721023157	Nguyễn Thị Trà	My		C13NA1			Bảy	7	
64	1721012451	Bùi Thị Kim	Ngân		C13NA1			Bảy	7	
65	1721012509	Nguyễn Thị Yến	Nguyên		C13NA1			Chín	9	
66	1721024012	Trần Phúc	Nguyên		C13NA1			Bảy	7	
67	1721023100	Lê Thị ánh	Nguyệt		C13NA1			Chín	9	
68	1721052681	Nguyễn Huỳnh Tuyết	Nhi		C13NA1			Mười	10	

In Ngày 11/10/2018

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00994

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **Marketing dịch vụ - KTC206 - 02**
CBGD : **Trần Huỳnh Vân Anh (A004)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
69	1721025011	Nguyễn Thị Quỳnh	Như		C13NA1			Bảy	7	
70	1721023436	Phan Thị Kim	Phụng		C13NA1			Bảy rưỡi	7	5
71	1721023782	Lại Nguyễn Minh	Phước		C13NA1			Bảy	7	
72	1721023988	Mai Tú	Phương		C13NA1			Mười	10	
73	1721025028	Nguyễn Thị Thanh	Tâm		C13NA1			Mười	10	
74	1721012393	Vũ Hoài Thiên	Thanh		C13NA1			Bảy rưỡi	7	5
75	1721023506	Lê Thị Hồng	Thắm		C13NA1			Bảy	7	
76	1721022494	Trần Văn	Thắng		C13NA1			Chín	9	
77	1721012504	Lê Thị Thanh	Thúy		C13NA1			Bảy rưỡi	7	5
78	1721023983	Nguyễn Thị Hồng	Thúy		C13NA1			Mười	10	
79	1721052617	Huỳnh Đức	Thức		C13NA1			Mười	10	
80	1721012634	Nguyễn Thị Anh	Thy		C13NA1			Bảy rưỡi	7	5
81	1721052454	Thái Tí	Ti		C13NA1			Chín rưỡi	9	5
82	1721012401	Trần Thị Mỹ	Tiệp		C13NA1			Bảy rưỡi	7	5
83	1721023374	Huỳnh Thị Ngọc	Trâm		C13NA1			Chín	9	
84	1721012407	Nguyễn Thị Huyền	Trân		C13NA1				0	
85	1721024530	Phạm Thị	Trinh		C13NA1			Chín	9	
86	1721052494	Nguyễn Viết	Trọng		C13NA1			Chín	9	
87	1721052468	Đặng Thanh	Tú		C13NA1			Bảy	7	
88	1721012503	Trà Thị Cẩm	Tú		C13NA1			Bảy rưỡi	7	5
89	1721052544	Nguyễn Thị Bảo	Vân		C13NA1			Bảy	7	
90	1721012599	Huỳnh Thị Ngọc	Yến		C13NA1			Bảy	7	
91	1721012495	Vũ Thị Ngọc	Yến		C13NA1			Bảy	7	

In Ngày 11/10/2018

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: 12 / 10 / 2018. Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 90 Số bài/Số tờ 90

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Trần H. Vân Anh.

Ngày ..24... tháng ..10.. năm ..2018.

GV Chấm Thi

Trần Huỳnh Vân Anh.

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày 25. tháng ..10 năm 2018

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 11/10/2018

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00994

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **Marketing dịch vụ - KTC206 - 02**
CBGD : **Trần Huỳnh Vân Anh (A004)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1721022440	Nguyễn Thành	Bảo		C13CB1			Chín	9	
2	1721024066	Nông Ngọc	Hải		C13CB1			Chín	9	
3	1721024220	Phạm Ngọc	Hiếu		C13CB1			Chín	9	
4	1721052372	Bùi Thị Mỹ	Hòa		C13CB1			Tám	8	
5	1721012726	Đậu Thị Thanh	Hương		C13CB1			Chín	9	
6	1721024334	Lê Hoàng	Khải		C13CB1			Chín	9	
7	1721024107	Nguyễn Sơn	Lâm		C13CB1			Bảy	7	
8	1721024820	Nguyễn Hưng	Quý		C13CB1			Chín	9	
9	1721012471	Nguyễn Phạm Thanh	Sang		C13CB1			Chín	9	
10	1721022603	Nguyễn Văn	út		C13CB1			Chín	9	
11	1721012697	Nguyễn Phan Tường	An		C13KS1			Tám	8	
12	1721024839	Nguyễn Thị Lan	Anh		C13KS1			Tám	8	
13	1721023115	Trần Thị Kim	Anh		C13KS1			Chín	9	
14	1721012659	Đặng Thị Thúy	ánh		C13KS1			Chín	9	
15	1721023528	Võ Thị Kim	Cúc		C13KS1			Chín	9	
16	1721052433	Lê Thiện Phương	Dung		C13KS1			Tám	8	
17	1721023612	Trần Văn	Đức		C13KS1			Chín	9	
18	1721024481	Nguyễn Thị Mỹ	Hiếu		C13KS1			Chín	9	
19	1721023433	Trần Thị Thu	Hồng		C13KS1			Chín	9	
20	1721012450	Huỳnh Thị Cẩm	Hường		C13KS1			Chín	9	
21	1721023111	Hà Nguyễn Trọng	Khôi		C13KS1			Chín	9	
22	1721012481	Đào Nguyễn Chúc	Linh		C13KS1			Bảy	7	
23	1721052409	Trương Ngọc	Linh		C13KS1			Chín	9	
24	1721052428	Phạm Thị Hồng	Loan		C13KS1			Chín	9	
25	1721023451	Lê Đại	Lợi		C13KS1			Chín	9	
26	1721012410	Đặng Thị Trúc	Ly		C13KS1			Chín	9	
27	1721024892	Đặng Huỳnh Chân	Lý		C13KS1			Chín	9	
28	1721024549	Hồ Trần Thanh	Ngân		C13KS1			Chín	9	
29	1721023456	Đào Văn	Nghĩa		C13KS1			Chín	9	
30	1721022707	Lê Thị Kim	Ngọc		C13KS1			Chín	9	
31	1721052653	Lục Thị Bé	Ngọc		C13KS1			Chín	9	
32	1721023513	Nguyễn Văn	Ngọc		C13KS1			Chín	9	
33	1721052603	Đỗ Anh	Nguyên		C13KS1			Chín	9	
34	1721023673	Bùi Thị Tuyết	Nhung		C13KS1			Bảy	7	

In Ngày 11/10/2018

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00994

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **Marketing dịch vụ - KTC206 - 02**
CBGD : **Trần Huỳnh Vân Anh (A004)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
35	1721012591	Võ Ngọc	Như		C13KS1			Chín	9	
36	1721024781	Nguyễn Thị Mi	Ni		C13KS1			Chín	9	
37	1721023669	Trần Thị	Nỡ		C13KS1			Chín	9	
38	1721023088	Trần Phong	Phú		C13KS1			Chín	9	
39	1721024268	Nguyễn Thị Ngọc	Quí		C13KS1			Chín	9	
40	1721012524	Nguyễn Gia	Thịnh		C13KS1			Chín	9	
41	1721012751	Nguyễn Thị Thùy	Trang		C13KS1			Chín	9	
42	1721022502	Phan Minh	Trí		C13KS1			Chín	9	
43	1721024327	Nguyễn Thanh	Trúc		C13KS1			Chín	9	
44	1721012757	Lê Thị	Tuyết		C13KS1			Chín	9	
45	1721024745	Vũ Thị ánh	Tuyết		C13KS1			Chín	9	
46	1721052471	Phan Khánh	Vi		C13KS1			Tám	8	
47	1721052407	Huỳnh Thị Kim	Chi		C13NA1			Chín	9	
48	1721052632	Nguyễn Đình	Chính		C13NA1			Chín	9	
49	1721052696	Trần Tất	Dự		C13NA1			Chín	9	
50	1721052427	Nguyễn Thị	Điệp		C13NA1			Chín	9	
51	1721012584	Lộc Minh	Đức		C13NA1			Chín	9	
52	1721023037	Huỳnh Lê Như Ngọc	Hiền		C13NA1			Bảy	7	
53	1721052554	Võ Thị	Hiền		C13NA1			Chín	9	
54	1721023147	Nguyễn Thị Thanh	Hoa		C13NA1			Chín	9	
55	1721023156	Trịnh Thị Như	Hoa		C13NA1			Chín	9	
56	1721024780	Nguyễn Thị	Huệ		C13NA1			Chín	9	
57	1721052634	Nguyễn Nhựt	Khanh		C13NA1			Chín	9	
58	1721023841	Dương Duy	Khánh		C13NA1			Chín	9	
59	1721022444	Lê Thị Tùng	Lâm		C13NA1			Chín	9	
60	1721012452	Nguyễn Văn	Minh		C13NA1			Chín	9	
61	1721052644	Nguyễn Thị Xuân	Mơ		C13NA1			Chín	9	
62	1721023975	Lê Hà Trúc	My		C13NA1			Tám	8	
63	1721023157	Nguyễn Thị Trà	My		C13NA1			Chín	9	
64	1721012451	Bùi Thị Kim	Ngân		C13NA1			Chín	9	
65	1721012509	Nguyễn Thị Yến	Nguyên		C13NA1			Bảy	7	
66	1721024012	Trần Phúc	Nguyên		C13NA1			Chín	9	
67	1721023100	Lê Thị ánh	Nguyệt		C13NA1			Tám	8	
68	1721052681	Nguyễn Huỳnh Tuyết	Nhi		C13NA1			Chín	9	

In Ngày 11/10/2018

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00994

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **Marketing dịch vụ - KTC206 - 02**
CBGD : **Trần Huỳnh Vân Anh (A004)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
69	1721025011	Nguyễn Thị Quỳnh	Như		C13NA1			Chín	9	
70	1721023436	Phan Thị Kim	Phụng		C13NA1			Chín	9	
71	1721023782	Lại Nguyễn Minh	Phước		C13NA1			Chín	9	
72	1721023988	Mai Tú	Phương		C13NA1			Chín	9	
73	1721025028	Nguyễn Thị Thanh	Tâm		C13NA1			Chín	9	
74	1721012393	Vũ Hoài Thiên	Thanh		C13NA1			Chín	9	
75	1721023506	Lê Thị Hồng	Thắm		C13NA1			Chín	9	
76	1721022494	Trần Văn	Thắng		C13NA1			Chín	9	
77	1721012504	Lê Thị Thanh	Thúy		C13NA1			Chín	9	
78	1721023983	Nguyễn Thị Hồng	Thúy		C13NA1			Chín	9	
79	1721052617	Huỳnh Đức	Thức		C13NA1			Chín	9	
80	1721012634	Nguyễn Thị Anh	Thy		C13NA1			Chín	9	
81	1721052454	Thái Tí	Ti		C13NA1			Chín	9	
82	1721012401	Trần Thị Mỹ	Tiệp		C13NA1			Chín	9	
83	1721023374	Huỳnh Thị Ngọc	Trâm		C13NA1			Chín	9	
84	1721012407	Nguyễn Thị Huyền	Trân		C13NA1				0	
85	1721024530	Phạm Thị	Trinh		C13NA1			Chín	9	
86	1721052494	Nguyễn Viết	Trọng		C13NA1			Chín	9	
87	1721052468	Đặng Thanh	Tú		C13NA1			Chín	9	
88	1721012503	Trà Thị Cẩm	Tú		C13NA1			Chín	9	
89	1721052544	Nguyễn Thị Bảo	Vân		C13NA1			Tám	8	
90	1721012599	Huỳnh Thị Ngọc	Yến		C13NA1			Tám	8	
91	1721012495	Vũ Thị Ngọc	Yến		C13NA1			Tám	8	

In Ngày 11/10/2018

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 90 Số bài/Số tờ 90

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Ngày 24 tháng 10 năm 2018
GV Chấm Thi

Trần Huỳnh Văn Anh

Ngày ..... tháng ..... năm .....
PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA
Ngày 25 tháng 10 năm 2018

TS Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 11/10/2018

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00995

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **Thực hành pha chế Cocktail - KTC428 - 01**
CBGD : **Trương Thị Hải Thuận (T055)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1721012697	Nguyễn Phan Tường	An		C13KS1			Chín	9	
2	1721023115	Trần Thị Kim	Anh		C13KS1			Tám	8	
3	1721012659	Đặng Thị Thúy	ánh		C13KS1			Tám năm	8	
4	1721023528	Võ Thị Kim	Cúc		C13KS1			Tám	8	
5	1721023612	Trần Văn	Đức		C13KS1			Mười	10	
6	1721023433	Trần Thị Thu	Hồng		C13KS1			Tám năm	8	
7	1721012450	Huỳnh Thị Cẩm	Hường		C13KS1			Mười	10	
8	1721023111	Hà Nguyễn Trọng	Khôi		C13KS1			Tám năm	8	
9	1721012481	Đào Nguyễn Chúc	Linh		C13KS1			Chín	9	
10	1721023451	Lê Đại	Lợi		C13KS1			Tám	8	
11	1721012410	Đặng Thị Trúc	Ly		C13KS1			Chín năm	9	
12	1721023456	Đào Văn	Nghĩa		C13KS1			Mười	10	
13	1721022707	Lê Thị Kim	Ngọc		C13KS1			Chín năm	9	
14	1721023513	Nguyễn Văn	Ngọc		C13KS1			Mười	10	
15	1721023673	Bùi Thị Tuyết	Nhung		C13KS1			Mười	10	
16	1721012591	Võ Ngọc	Như		C13KS1			Chín năm	9	
17	1721023669	Trần Thị	Nở		C13KS1			Chín	9	
18	1721023088	Trần Phong	Phú		C13KS1			Chín năm	9	
19	1721012524	Nguyễn Gia	Thịnh		C13KS1			Chín năm	9	
20	1721012751	Nguyễn Thị Thùy	Trang		C13KS1			Tám	8	
21	1721022502	Phan Minh	Trí		C13KS1			Chín năm	9	
22	1721012757	Lê Thị	Tuyết		C13KS1			Chín năm	9	

In Ngày 01/10/2018

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: 30+31/11/2018 Ca thi: 1 + 2

Tổng số SV dự thi 22 Số bài/Số tờ 22

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Trương Thị Hải Thuận

Ngày 03 *tháng* 11 *năm* 2018

GV Chấm Thi

Trương Thị Hải Thuận

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày 8 *tháng* 11 *năm* 2018

TS Đỗ Thị Tuyết Lan

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00995

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **Thực hành pha chế Cocktail - KTC428 - 01**
CBGD : **Trương Thị Hải Thuận (T055)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1721012697	Nguyễn Phan Tường	An		C13KS1			Chín	10	
2	1721023115	Trần Thị Kim	Anh		C13KS1			Mười	9	
3	1721012659	Đặng Thị Thúy	ánh		C13KS1			Chín năm	10	
4	1721023528	Võ Thị Kim	Cúc		C13KS1			Mười	9	
5	1721023612	Trần Văn	Đức		C13KS1			Chín	10	
6	1721023433	Trần Thị Thu	Hồng		C13KS1			Mười	9	
7	1721012450	Huỳnh Thị Cẩm	Hường		C13KS1			Mười	9	
8	1721023111	Hà Nguyễn Trọng	Khôi		C13KS1			Mười	9	
9	1721012481	Đào Nguyễn Chúc	Linh		C13KS1			Chín năm	10	
10	1721023451	Lê Đại	Lợi		C13KS1			Mười	9	
11	1721012410	Đặng Thị Trúc	Ly		C13KS1			Chín năm	10	
12	1721023456	Đào Văn	Nghĩa		C13KS1			Mười	9	
13	1721022707	Lê Thị Kim	Ngọc		C13KS1			Chín năm	10	
14	1721023513	Nguyễn Văn	Ngọc		C13KS1			Chín	10	
15	1721023673	Bùi Thị Tuyết	Nhung		C13KS1			Chín năm	10	
16	1721012591	Võ Ngọc	Như		C13KS1			Mười	9	
17	1721023669	Trần Thị	Nở		C13KS1			Chín năm	10	
18	1721023088	Trần Phong	Phú		C13KS1			Chín	10	
19	1721012524	Nguyễn Gia	Thịnh		C13KS1			Chín năm	10	
20	1721012751	Nguyễn Thị Thùy	Trang		C13KS1			Chín năm	10	
21	1721022502	Phan Minh	Trí		C13KS1			Chín	10	
22	1721012757	Lê Thị	Tuyết		C13KS1			Mười	9	

In Ngày 01/10/2018

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: 16+20/10/2018 Ca thi: 1+2+3+4

Tổng số SV dự thi 22 Số bài/Số tờ 22

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Trương Thị Hải Thuận

Ngày 20 *tháng* 10 *năm* 2018

GV Chấm Thi

Trương Thị Hải Thuận

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày 8 *tháng* 11 *năm* 2018

TS Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 01/10/2018

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00997

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **Thực hành pha chế Cocktail - KTC428 - 03**
CBGD : **Trương Thị Hải Thuận (T055)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1721012584	Lộc Minh	Đức		C13NA1			Bảy	7	
2	1721023037	Huỳnh Lê Như Ngọc	Hiền		C13NA1			Bảy	7	
3	1721023147	Nguyễn Thị Thanh	Hoa		C13NA1			Chín	9	
4	1721023156	Trịnh Thị Như	Hoa		C13NA1			Mười	10	
5	1721022444	Lê Thị Tùng	Lâm		C13NA1			Tám năm	8	5
6	1721012452	Nguyễn Văn	Minh		C13NA1			Chín	9	
7	1721023157	Nguyễn Thị Trà	My		C13NA1			Mười	10	
8	1721012451	Bùi Thị Kim	Ngân		C13NA1			Mười	10	
9	1721012509	Nguyễn Thị Yến	Nguyên		C13NA1			Chín năm	9	5
10	1721023100	Lê Thị ánh	Nguyệt		C13NA1			Chín	9	
11	1721012393	Vũ Hoài Thiên	Thanh		C13NA1			Sáu năm	6	5
12	1721022494	Trần Văn	Thắng		C13NA1			Mười	10	
13	1721012504	Lê Thị Thanh	Thúy		C13NA1			Mười	10	
14	1721012634	Nguyễn Thị Anh	Thy		C13NA1			Mười	10	
15	1721012401	Trần Thị Mỹ	Tiệp		C13NA1			Chín	9	
16	1721023374	Huỳnh Thị Ngọc	Trâm		C13NA1			Mười	10	
17	1721012407	Nguyễn Thị Huyền	Trân		C13NA1				0	
18	1721012503	Trà Thị Cẩm	Tú		C13NA1			Mười	10	
19	1721012599	Huỳnh Thị Ngọc	Yến		C13NA1			Chín năm	9	5
20	1721012495	Vũ Thị Ngọc	Yến		C13NA1			Chín	9	

In Ngày 01/10/2018

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: 29 + 31 / 11 / 2018 Ca thi: 3 + 4

Tổng số SV dự thi 19 Số bài/Số tờ 19

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Trương Thị Hải Thuận

Ngày 31 tháng 10 năm 2018

GV Chấm Thi

Trương Thị Hải Thuận

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày 8.. tháng 11. năm 2018

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00997

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **Thực hành pha chế Cocktail - KTC428 - 03**
CBGD : **Trương Thị Hải Thuận (T055)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1721012584	Lộc Minh	Đức		C13NA1			Tám năm	8	●
2	1721023037	Huỳnh Lê Như Ngọc	Hiền		C13NA1			Tám	8	5
3	1721023147	Nguyễn Thị Thanh	Hoa		C13NA1			Chín	9	5
4	1721023156	Trịnh Thị Như	Hoa		C13NA1			Chín	9	5
5	1721022444	Lê Thị Tùng	Lâm		C13NA1			Chín năm	9	●
6	1721012452	Nguyễn Văn	Minh		C13NA1			Tám năm	8	●
7	1721023157	Nguyễn Thị Trà	My		C13NA1			Tám năm	8	●
8	1721012451	Bùi Thị Kim	Ngân		C13NA1			Chín	9	5
9	1721012509	Nguyễn Thị Yến	Nguyên		C13NA1			Chín	9	5
10	1721023100	Lê Thị ánh	Nguyệt		C13NA1			Tám năm	8	●
11	1721012393	Vũ Hoài Thiên	Thanh		C13NA1			Chín	9	5
12	1721022494	Trần Văn	Thắng		C13NA1			Chín năm	9	●
13	1721012504	Lê Thị Thanh	Thúy		C13NA1			Chín	9	5
14	1721012634	Nguyễn Thị Anh	Thy		C13NA1			Chín	9	5
15	1721012401	Trần Thị Mỹ	Tiệp		C13NA1			Chín	9	5
16	1721023374	Huỳnh Thị Ngọc	Trâm		C13NA1			Chín năm	9	●
17	1721012407	Nguyễn Thị Huyền	Trân		C13NA1				0	5
18	1721012503	Trà Thị Cẩm	Tú		C13NA1			Chín	9	5
19	1721012599	Huỳnh Thị Ngọc	Yến		C13NA1			Chín	9	5
20	1721012495	Vũ Thị Ngọc	Yến		C13NA1			Tám	8	5

In Ngày 01/10/2018

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: 15+17/ 10/ 2018 Ca thi: 3 + 4

Tổng số SV dự thi 19 Số bài/Số tờ _____

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Trương Thị Hải Thuận

Ngày 17 *tháng* 10 *năm* 2018

GV Chấm Thi

Trương Thị Hải Thuận

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày 8 *tháng* 11 *năm* 2018

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00998

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **Thực hành pha chế Cocktail - KTC428 - 04**
CBGD : **Trương Thị Hải Thuận (T055)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1721052407	Huỳnh Thị Kim	Chi		C13NA1		Chi	Chín	10	5
2	1721052632	Nguyễn Đình	Chính		C13NA1		Chính	Chín	10	5
3	1721052696	Trần Tất	Dự		C13NA1		Dự	Mười	9	5
4	1721052427	Nguyễn Thị	Điệp		C13NA1		Điệp	Tám	9	5
5	1721052554	Võ Thị	Hiền		C13NA1		Hiền	Mười	9	5
6	1721024780	Nguyễn Thị	Huệ		C13NA1		Huệ	Mười	9	5
7	1721052634	Nguyễn Nhựt	Khanh		C13NA1		Khanh	Mười	9	5
8	1721023841	Dương Duy	Khánh		C13NA1		Khánh	Mười	9	5
9	1721052644	Nguyễn Thị Xuân	Mơ		C13NA1		Mơ	Tám năm	9	10
10	1721023975	Lê Hà Trúc	My		C13NA1		My	Chín năm	10	10
11	1721024012	Trần Phúc	Nguyên		C13NA1		Nguyên	Mười	9	5
12	1721052681	Nguyễn Huỳnh Tuyết	Nhi		C13NA1		Nhi	Chín	10	5
13	1721025011	Nguyễn Thị Quỳnh	Như		C13NA1		Như	Mười	9	5
14	1721023436	Phan Thị Kim	Phụng		C13NA1		Phụng	Mười	9	5
15	1721023782	Lại Nguyễn Minh	Phước		C13NA1		Phước	Mười	9	5
16	1721023988	Mai Tú	Phương		C13NA1		Phương	Mười	9	5
17	1721025028	Nguyễn Thị Thanh	Tâm		C13NA1		Tâm	Mười	9	5
18	1721023506	Lê Thị Hồng	Thắm		C13NA1		Thắm	Mười	9	5
19	1721023983	Nguyễn Thị Hồng	Thúy		C13NA1		Thúy	Mười	9	5
20	1721052617	Huỳnh Đức	Thức		C13NA1		Thức	Mười	9	5
21	1721052454	Thái Tí	Ti		C13NA1		Ti	Mười	9	5
22	1721024530	Phạm Thị	Trinh		C13NA1		Trinh	Mười	9	5
23	1721052494	Nguyễn Viết	Trọng		C13NA1		Trọng	Mười	9	5
24	1721052468	Đặng Thanh	Tú		C13NA1		Tú	Mười	9	5
25	1721052544	Nguyễn Thị Bảo	Vân		C13NA1		Vân	Sáu	6	5

In Ngày 01/10/2018

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: 29+31/ 10 / 2018 Ca thi: 3 + 4

Tổng số SV dự thi 25 Số bài/Số tờ 25

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Trương Thị Hải Thuận

Ngày 31 *tháng* 10 *năm* 2018

GV Chấm Thi

Trương Thị Hải Thuận

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày 8 *tháng* 11 *năm* 2018

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

In Ngày 01/10/2018

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00998

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ
Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Môn Học - Nhóm : **Thực hành pha chế Cocktail - KTC428 - 04**
CBGD : **Trương Thị Hải Thuận (T055)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1721052407	Huỳnh Thị Kim	Chi		C13NA1		Chi	Tám năm	8	●
2	1721052632	Nguyễn Đình	Chính		C13NA1		Chính	Chín	9	5
3	1721052696	Trần Tất	Dự		C13NA1		Dự	Chín	9	5
4	1721052427	Nguyễn Thị	Điệp		C13NA1		Điệp	Tám năm	8	●
5	1721052554	Võ Thị	Hiền		C13NA1		Hiền	Chín năm	9	●
6	1721024780	Nguyễn Thị	Huệ		C13NA1		Huệ	Chín	9	5
7	1721052634	Nguyễn Nhựt	Khanh		C13NA1		Khanh	Chín	9	5
8	1721023841	Dương Duy	Khánh		C13NA1		Khánh	Tám năm	8	●
9	1721052644	Nguyễn Thị Xuân	Mơ		C13NA1		Mơ	Chín	9	5
10	1721023975	Lê Hà Trúc	My		C13NA1		My	Tám năm	8	●
11	1721024012	Trần Phúc	Nguyên		C13NA1		Nguyên	Chín	9	5
12	1721052681	Nguyễn Huỳnh Tuyết	Nhi		C13NA1		Nhi	Chín	9	5
13	1721025011	Nguyễn Thị Quỳnh	Như		C13NA1		Như	Chín	9	5
14	1721023436	Phan Thị Kim	Phụng		C13NA1		Phụng	Chín	9	5
15	1721023782	Lại Nguyễn Minh	Phước		C13NA1		Phước	Chín	9	5
16	1721023988	Mai Tú	Phương		C13NA1		Phương	Chín năm	9	●
17	1721025028	Nguyễn Thị Thanh	Tâm		C13NA1		Tâm	Chín	9	5
18	1721023506	Lê Thị Hồng	Thắm		C13NA1		Thắm	Chín	9	5
19	1721023983	Nguyễn Thị Hồng	Thúy		C13NA1		Thúy	Chín	9	5
20	1721052617	Huỳnh Đức	Thức		C13NA1		Thức	Tám năm	8	●
21	1721052454	Thái Tí	Ti		C13NA1		Ti	Chín năm	9	●
22	1721024530	Phạm Thị	Trinh		C13NA1		Trinh	Chín năm	9	●
23	1721052494	Nguyễn Viết	Trọng		C13NA1		Trọng	Chín	9	5
24	1721052468	Đặng Thanh	Tú		C13NA1		Tú	Chín	9	5
25	1721052544	Nguyễn Thị Bảo	Vân		C13NA1		Vân	Chín	9	5

In Ngày 01/10/2018

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: 15+17/10/2018 Ca thi: 3+4

Tổng số SV dự thi 25 Số bài/Số tờ _____

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Trương Thị Hải Thuần

Ngày 17 *tháng* 10 *năm* 2018

GV Chấm Thi

Trương Thị Hải Thuần

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày 8 *tháng* 11 *năm* 2018

TS Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 01/10/2018